

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2019/HS-ST.
Ngày 19/4/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Trung Dũng.

Bà Trần Thị Thu Hương .

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Tùng – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lương – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm, vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Mai Q** - Sinh ngày 08/12/1982; tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nữ.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 14, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do (*Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là kế toán Trường trung học cơ sở số 1, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai*); Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Văn C - Sinh năm 1955 (Đã chết năm 2012) và bà: Nguyễn Thị N - Sinh năm 1958. Hiện trú tại Tổ 14, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo có chồng là Phạm Ngọc S - Sinh năm 1973; bị cáo có 02 con: Con lớn sinh năm 2004; con nhỏ sinh tháng 3/2012. Hiện trú tại Tổ 14, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án phúc thẩm hình sự số 33/2017/HS-PT ngày 27/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, xử phạt Nguyễn Thị Mai Q 05 năm tù tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". (Phạm tội vào năm 2012).

Bị cáo Nguyễn Thị Mai Q bị khởi tố về tội "*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*" và bị tạm giam lại từ ngày 18/10/2018. Hiện bị cáo đang

được trích xuất từ trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai, về tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử theo Lệnh trích xuất phạm nhân của Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

+ **Bị hại:** Trường trung học cơ sở số 1, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hồng H - Chức vụ: Hiệu trưởng.

Địa chỉ: Tổ 02, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

+ **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà Phạm Thị C - Sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn Hòa Lạc, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. (Có mặt)

2/ Chị Đặng Thu H - Sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ 03, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. (Có mặt)

3/ Chị Nguyễn Thị Nguyệt T - Sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ dân phố Phú Thành 01, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. (Có mặt)

4/ Bà Lê Bích H - Sinh năm 1960.

Địa chỉ: Tổ dân phố Phú Long 02, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

5/ Ông Hoàng Trọng H - Sinh năm 1967.

Địa chỉ: Tổ dân phố Phú Cường 01, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. (Có mặt)

6/ Anh Vũ Mạnh H - Sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 01, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. (Có mặt)

7/ Bà Hoàng Thị Thu T - Sinh năm 1965 .

Địa chỉ: Tổ dân phố số 03, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (Có mặt).

+ **Những người làm chứng:** Ông Nguyễn Quốc T; chị Nguyễn Thị T (Vắng mặt); chị Vũ Thị Hồng H (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thị Mai Q được phân công nhiệm vụ làm kế toán tại Trường Trung học cơ sở số 1, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai. Ngày 24/11/2011, Nguyễn Thị Mai Q lập bảng lương và giấy rút dự toán ngân sách chi thường xuyên của tháng 02/2011. So với tháng 01/2011 thì trong tháng 02/2011, số lượng cán bộ, giáo viên của Trường Trung học cơ sở số 1, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai, không có biến động về biên chế và hợp đồng. Trong tổng số 29 cán bộ, giáo viên của nhà trường chỉ có 01 giáo viên là bà Đặng Thu H được tăng hệ số lương từ 3,00 lên 3,33, còn lại không có ai được tăng lương. Khi thao tác lập bảng lương tháng

02/2011 trên máy vi tính, Nguyễn Thị Mai Q đã nhập đủ các khoản chế độ của cán bộ, giáo viên. Tuy nhiên, khi cộng tổng hệ số lương của tất cả cán bộ, giáo viên nhà trường theo hàng dọc, thì Nguyễn Thị Mai Q không cộng trực tiếp trên máy vi tính mà cộng bằng máy tính cầm tay bị nhầm lẫn và làm tăng tổng hệ số lương của cán bộ, giáo viên nhà trường từ 88,18 lên 128,95. Tại cột mục lương ngạch bậc, tăng số tiền là 30.000.200VNĐ; tại cột mục ưu đãi ngành, tăng số tiền là 10.000.000VNĐ. Tổng số tiền bị tăng so với thực tế chỉ là 40.000.200VNĐ. Nhưng khi đó, Nguyễn Thị Mai Q không phát hiện ra sai sót nên vẫn lập giấy rút dự toán ngân sách và trình hiệu trưởng nhà trường là bà Phạm Thị C ký chuẩn chi. Trước khi trình ký thì Nguyễn Thị Mai Q không kiểm tra lại chứng từ, đồng thời do bà Phạm Thị C tin tưởng cấp dưới đã ký vào các chứng từ do Nguyễn Thị Mai Q lập. Sau đó, Nguyễn Thị Mai Q cùng với thủ quỹ Đặng Thu H đến kho bạc nhà nước huyện Bảo Thắng để rút tiền. Trong khi chờ đến lượt giao dịch, Nguyễn Thị Mai Q có kiểm tra lại chứng từ thì phát hiện bảng lương lập bị sai số. Do nhà trường ở xa và ngày hôm sau cán bộ, giáo viên đã được nghỉ tết, nên Nguyễn Thị Mai Q không quay về sửa lại chứng từ mà vẫn sử dụng chứng từ có sai số để rút tiền. Trong khi giao dịch với kho bạc thì Nguyễn Thị Mai Q không nói cho ai biết việc bị sai chứng từ. Quá trình kiểm tra chứng từ, chị Nguyễn Thị Nguyệt T là kế toán viên của kho bạc nhà nước không phát hiện được số tiền lương tăng đột biến nên vẫn trình thủ tục cho kế toán trưởng là bà Lê Bích H và Phó giám đốc kho bạc là ông Hoàng Trọng H ký duyệt chi. Sau khi rút được tiền từ kho bạc về nhà trường, thủ quỹ là bà Đặng Thu H đã phát tiền lương cho cán bộ, giáo viên, thấy thừa số tiền 40.000.200VNĐ đã trao đổi lại với Nguyễn Thị Mai Q, Nguyễn Thị Mai Q bảo để lại trả tiền bàn ghế. Số tiền bị lập sai số rút ngân sách thừa 40.000.200VNĐ, Nguyễn Thị Mai Q không thông báo cho hiệu trưởng và thủ quỹ biết mà nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền để chi tiêu cá nhân. Để lấy được tiền từ thủ quỹ, Nguyễn Thị Mai Q đã dùng 01 hóa đơn mua bàn ghế đã được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào ngày 29/12/2010 giữa Trường Trung học cơ sở số 1, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai với cơ sở kinh doanh cá thể Quốc Thắng, để đưa cho chị Đặng Thu H và bảo chị Đặng Thu H đưa tiền cho Nguyễn Thị Mai Q để đi trả tiền bàn ghế. Khi đó, thủ quỹ chị Đặng Thu H đã xem qua hóa đơn và đưa lại cho Nguyễn Thị Mai Q và bảo Nguyễn Thị Mai Q đọc số tiền ghi trong hóa đơn để Đặng Thu H ghi vào sổ tay. Trên thực tế hóa đơn có số tiền phải thanh toán là 39.696.000VNĐ, nhưng Nguyễn Thị Mai Q đã đọc cho Đặng Thu H số tiền là 39.695.500VNĐ và được Đặng Thu H giao đủ số tiền 39.695.500VNĐ cho Nguyễn Thị Mai Q. Quá trình giao nhận tiền, Nguyễn Thị Mai Q có ký nhận vào sổ tay của chị Đặng Thu H. Sau khi lấy được tiền, để chiếm đoạt được số tiền mà không bị phát hiện khi quyết toán với ngân sách nhà nước, ngày 09/12/2011, Nguyễn Thị Mai Q đã lập bảng lương và giấy rút dự toán ngân sách chi lương tháng 12/2011 của nhà trường. Nguyễn Thị Mai Q đã hợp thức hóa chứng từ bằng cách trên bảng lương của tháng 12/2011, chế độ của cán bộ, giáo viên được lập đầy đủ và chính xác, nhưng trên giấy rút dự toán ngân sách thì Nguyễn Thị Mai Q đã điều chỉnh các mã nội dung kinh tế. Cụ thể, tại mã nội dung

kinh tế mục 6001 (Rút lương ngạch bậc), lẽ ra số tiền phải rút là 72.368.400VNĐ bằng với số tiền chi lương tháng 11/2011, nhưng Nguyễn Thị Mai Q đã điều chỉnh còn 33.368.400VNĐ, giảm 39.000.000VNĐ tương ứng với số tiền mà Nguyễn Thị Mai Q đã rút thừa chiếm đoạt trong ngày 24/01/2011. Để có đủ tiền trả tiền lương cho cán bộ, giáo viên nhà trường trong tháng 12/2011, Nguyễn Thị Mai Q lập thêm mã nội dung kinh tế mục 6404 (Phụ cấp, trợ cấp khác) của giấy rút dự toán với số tiền cần rút là 39.000.000VNĐ (Tương đương với số tiền đã giảm ở mục 6001) không có chứng từ chuẩn chi để giao dịch với kho bạc. Sau khi rút được tiền từ kho bạc về nhà trường Nguyễn Thị Mai Q nhập số tiền của mục 6001 và mục 6404 để đủ tiền trả lương cho cán bộ, giáo viên. Khi lập bảng lương và giấy rút dự toán ngân sách, Nguyễn Thị Mai Q đã trình Hiệu trưởng Phạm Thị C duyệt chứng từ. Khi duyệt chứng từ, bà Phạm Thị C không phát hiện ra mã phụ cấp, trợ cấp khác không có chứng từ, nhưng phát hiện thấy mã lương ngạch bậc giảm đột biến đã yêu cầu Nguyễn Thị Mai Q giải trình, thì Nguyễn Thị Mai Q giải thích do một số tháng trước Nguyễn Thị Mai Q làm sai nội dung kế toán nên kỳ này phải điều chỉnh lại cho phù hợp. Do tin tưởng Nguyễn Thị Mai Q, nên bà Phạm Thị C đã ký chứng từ xin rút ngân sách. Quá trình giao dịch rút ngân sách kế toán viên kho bạc nhà nước chị Nguyễn Thị Nguyệt T không phát hiện ra sai lệch trong chứng từ nên vẫn báo cáo kế toán trưởng và lãnh đạo Kho bạc nhà nước để cho nhà trường được rút ngân sách. Sau khi rút được tiền từ kho bạc nhà nước về, thủ quỹ Đặng Thu H đã phát đủ tiền lương cho cán bộ, giáo viên của nhà trường. Đến ngày 29/12/2011, để có tiền chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ giáo viên và chi các khoản khác của nhà trường, Nguyễn Thị Mai Q lập giấy rút dự toán ngân sách để rút số tiền 88.148.100VNĐ, trong đó có mã nội dung kinh tế 7152 (Trợ cấp 1 lần) với số tiền là 72.600.000VNĐ để chi trả cho giáo viên Lê Thị Hồng T được nghỉ hưu trước độ tuổi quy định và mã nội dung kinh tế 6404 (Chênh lệch so với lương tối thiểu) với số tiền là 4.939.800VNĐ. Sau khi rút được tiền từ kho bạc về nhà trường, Nguyễn Thị Mai Q đã tham mưu cho hiệu trưởng nhà trường dùng số tiền trợ cấp cho bà Lê Thị Hồng T để trả tiền thu nhập tăng thêm cho cán bộ, giáo viên với số tiền là 43.939.800VNĐ. Mục đích Nguyễn Thị Mai Q tham mưu dùng số tiền của bà Lê Thị Hồng T để trả thu nhập tăng thêm là nhằm quyết toán năm ngân sách theo mã nội dung kinh tế 6404 cân đối theo giấy rút dự toán ngân sách ngày 09/12/2011 với số tiền là 39.000.000VNĐ và ngày 29/12/2011 với số tiền là 4.939.800VNĐ. Số tiền còn lại, Nguyễn Thị Mai Q đã tham mưu cho hiệu trưởng nhà trường chi vào truy lĩnh tăng lương, thẻ dực ngoài trời, công tác phí là 10.608.300VNĐ và các khoản chi khác 25.802.500VNĐ (*Số tiền đã chi cho việc đón trường chuẩn vào đầu năm 2011*). Sau đó, để có khoản tiền chi trả cho bà Lê Thị Hồng T, ngày 12/01/2012, Nguyễn Thị Mai Q đã lập giấy rút dự toán tiền lương tháng 1, tháng 2 năm 2012 và các khoản khác (Là ngân sách năm 2012), trong đó có mã nội dung kinh tế 6449 (Trợ cấp khác) số tiền là 73.000.000VNĐ. Sau khi rút được tiền, bà Lê Thị Hồng T đã được chi trả số tiền trợ cấp 72.600.000VNĐ vào ngày 13/01/2012. Đến ngày 31/10/2012, Nguyễn Thị Mai Q nghỉ việc tại Trường Trung

học cơ sở số 1, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai. Năm ngân sách 2012 Trường Trung học cơ sở số 1, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai đã được phòng Tài chính-Kế hoạch huyện Bảo Thắng phê duyệt quyết toán đúng với số tiền được cấp theo quy định.

Năm 2014, Thanh tra nhà nước huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã tiến hành thanh tra tại Trường Trung học cơ sở số 1, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quá trình thanh tra đã phát hiện số tiền 39.695.500VNĐ do thủ quỹ Đặng Thu H chi cho kế toán Nguyễn Thị Mai Q nhưng không phục vụ cho công tác của nhà trường và không báo cáo hiệu trưởng nhà trường theo quy định. Xét thấy, vụ việc có dấu hiệu tội phạm nên vào ngày 21/9/2015, Thanh tra nhà nước huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã bàn giao hồ sơ liên quan đến hoạt động thanh tra tại Trường Trung học cơ sở số 1, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng giải quyết theo quy định pháp luật. Ngày 10/9/2018 cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can Nguyễn Thị Mai Q về tội "*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 điều 280 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Mai Q khai nhận: Bị cáo là kế toán của Trường Trung học cơ sở số 1, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai từ ngày 01/01/2009 đến tháng 10/2012 bị cáo nghỉ việc. Trong thời gian làm Kế toán của nhà trường, ngày 24/01/2011 bị cáo lập hồ sơ rút dự toán ngân sách của tháng 02/2011 về đề chi lương và các khoản chi thường xuyên của nhà trường. Trong khi thao tác lập bảng lương tháng 02/2011 bị cáo cộng các khoản tiền xin rút bị nhầm lẫn và làm tăng tổng hệ số lương của cán bộ, giáo viên nhà trường, dẫn đến xin rút thừa mục lương ngạch bậc và phụ cấp ưu đãi ngành số tiền so với thực chi là 40.000.200VNĐ. Khi lập hồ sơ xin rút ngân sách bị cáo không phát hiện ra sai sót nên vẫn trình hiệu trưởng nhà trường là bà Phạm Thị C ký hồ sơ xin rút ngân sách. Khi bị cáo kiểm tra phát hiện bảng lương lập bị sai số. Do nhà trường ở xa và ngày hôm sau cán bộ, giáo viên đã được nghỉ tết, nên bị cáo đã không quay về sửa lại chứng từ mà vẫn sử dụng chứng từ này để rút tiền. Kho bạc nhà nước huyện Bảo Thắng không phát hiện số tiền lương bị cộng sai nên vẫn cho rút số tiền như đề nghị rút ngân sách. Sau khi phát tiền lương cho cán bộ, giáo viên, chị Đặng Thu H có trao đổi lại với bị cáo, trong quỹ thừa số tiền 40.000.200VNĐ, bị cáo bảo chị Đặng Thu H để trả tiền bàn ghế. Do cần tiền chi tiêu, bị cáo nảy sinh ý định tạm ứng số tiền rút thừa để chi tiêu cá nhân. Bị cáo lấy 01 hóa đơn mua bàn ghế đưa cho chị Đặng Thu H và bảo chị Đặng Thu H đưa tiền 39.695.500VNĐ cho bị cáo để đi trả tiền bàn ghế. Các tháng sau đó bị cáo thực hiện nhiệm vụ lập hồ sơ rút kinh phí để chi cho nhà trường theo đúng quy định. Đến cuối năm 2011 để có thể bù đắp khoản tiền bị cáo đã chi tiêu và có đủ kinh phí để chi trả lương và khoản tăng thu nhập cho cán bộ giáo viên của nhà trường, quyết toán kinh phí năm ngân sách 2011. Khi bị cáo đã lập hồ sơ rút dự toán ngân sách chi lương tháng 12/2011 của nhà trường, vì mục quỹ lương chỉ còn được rút 33.368.400VNĐ, thiếu 39.000.000VNĐ số tiền bị cáo đã tạm ứng chi tiêu, nên bị cáo lập chứng từ rút tiền từ mục phụ cấp, trợ cấp khác số tiền là 39.000.000VNĐ về nhập vào quỹ để trả lương cho cán bộ, giáo viên. Khi lập bảng

lương và giấy rút dự toán ngân sách, hiệu trưởng bà Phạm Thị C ký duyệt chứng từ, không biết bị cáo rút tiền chi khác để bù chi lương cho cán bộ giáo viên. Để quyết toán ngân sách năm 2011 và có kinh phí chi tăng thu nhập cho cán bộ giáo viên và quyết toán các khoản tiền đã chi, trong tháng 12/2011, bị cáo lập tiếp giấy rút dự toán ngân sách để rút số tiền 88.148.100VNĐ, trong đó có số tiền trợ cấp 1 lần là 72.600.000VNĐ để chi trả cho bà Lê Thị Hồng T được nghỉ hưu trước độ tuổi quy định (*Nguồn tiền này đã được cấp vào ngân sách năm 2011*) và số tiền chênh lệch so với lương tối thiểu là 4.939.800VNĐ. Khi rút được tiền từ kho bạc về nhà trường, để cân đối ngân sách và quyết toán được số tiền 39.000.000VNĐ đã bù để chi lương tháng 12/2011, bị cáo đã trao đổi với hiệu trưởng nhà trường dùng số tiền đã rút để trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, giáo viên năm 2011 với số tiền là 43.939.800VNĐ. Số tiền còn lại, bị cáo đề nghị chi vào truy lĩnh tăng lương và các khoản chi khác. Việc cân đối, quyết toán năm ngân sách 2011 số tiền 39.695.500VNĐ bị cáo đã chi tiêu cá nhân, hiệu trưởng và thủ quỹ nhà trường không biết. Để có khoản tiền 72.600.000VNĐ chi trả cho bà Lê Thị Hồng T, bị cáo đã lập giấy rút dự toán ngân sách tháng 1 và tháng 2 năm 2012, trong đó rút khoản tiền trợ cấp khác là 73.000.000VNĐ về chi trả cho bà Lê Thị Hồng T số tiền trợ cấp 72.600.000VNĐ bù đắp chứng từ quyết toán xong khoản tiền 39.695.500VNĐ mà bị cáo đã tạm ứng lấy từ thủ quỹ Đặng Thu H tháng 01/2011. Đến tháng 10/2012, bị cáo nghỉ việc tại Trường Trung học cơ sở số 1, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai. Bị cáo đã được xem lại hồ sơ quyết toán thì nhà trường đã quyết toán xong khoản tiền 73.000.000VNĐ vào mục chi các khoản cho cá nhân trong năm ngân sách 2012 bằng nguồn kinh phí của nhà trường được cấp.

Lời khai của người đại diện bị hại, Trường Trung học cơ sở số 1, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai tại phiên tòa xác định: Tháng 10/2012, bị cáo Nguyễn Thị Mai Q vì lý do cá nhân đã nghỉ việc tại Trường Trung học cơ sở số 1, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai. Hồ sơ kế toán của nhà trường hoàn thiện cũng không được đầy đủ, mặc dù đã được các cơ quan quản lý quyết toán. Nhưng đến năm 2014, Thanh tra nhà nước huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã tiến hành thanh tra tại Trường Trung học cơ sở số 1, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quá trình thanh tra đã phát hiện số tiền 39.695.500VNĐ, thủ quỹ chị Đặng Thu H chi cho kế toán Nguyễn Thị Mai Q nhưng không phục vụ cho công tác của nhà trường. Quá trình điều tra cơ quan Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai kết luận bị cáo Nguyễn Thị Mai Q đã chiếm đoạt số tiền 39.695.500VNĐ của nhà trường trong năm ngân sách 2011 đã được quyết toán do đó đề nghị bị cáo hoàn trả cho nhà trường để nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật. Đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Lời khai của những người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại phiên tòa:

Ông Hoàng Trọng H, là Giám đốc kho bạc nhà nước huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai và chị Nguyễn Thị Nguyệt T, là Kế toán viên của kho bạc nhà nước huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đều xác định: Trong năm 2011 và năm 2012 quá trình thực hiện kiểm soát chi đối với Trường Trung học cơ sở số 1, xã G, huyện B, tỉnh

Lào Cai, đã không đối chiếu bảng lương lưu tại kho bạc, để xảy ra việc đơn vị sử dụng ngân sách rút vượt khoản chi so với thực tế. Việc bị cáo Nguyễn Thị Mai Q lập hồ sơ rút ngân sách vào các ngày 09/12/2011; 29/12/2011 và ngày 12/01/2012 nhưng sau đó chi và quyết toán không đúng mã nội dung kinh tế và lấy kinh phí của năm 2012 để chi trả cho người được thụ hưởng kinh phí của năm 2011 là trái quy định.

Ông Vũ Mạnh H là cán bộ chuyên quản của phòng Tài chính-Kế hoạch huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xác định: Trong năm 2011 và năm 2012 quá trình quản lý và kiểm tra phê duyệt quyết toán đối với nguồn kinh phí ngân sách cấp cho Trường Trung học cơ sở số 1, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai. Khi kiểm tra và phê duyệt quyết toán năm ngân sách 2011 và 2012 đã không phát hiện ra việc bị cáo Nguyễn Thị Mai Q báo cáo tài chính xin quyết toán ngân sách không đúng mã nội dung kinh tế so với thực chi. Cơ quan điều tra thu thập hồ sơ chứng từ quyết toán của đơn vị sử dụng ngân sách đã xác định bị cáo Nguyễn Thị Mai Q đã chuyển mục mã nội dung kinh tế, không đúng với thực chi để quyết toán ngân sách năm 2011 và lấy kinh phí của năm 2012 để chi trả cho người được thụ hưởng kinh phí của năm 2011 là trái quy định của Luật Ngân sách.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 12/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mai Q về tội "*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 280 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mai Q phạm tội "*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các quy định của pháp luật có lợi cho bị cáo khi quyết định hình phạt, theo quy định tại khoản 3, Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1, 5 Điều 280; điểm b, g, l, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mai Q từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Mai Q số tiền 10.000.000VNĐ nộp vào ngân sách nhà nước.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 1; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, truy thu của bị cáo Nguyễn Thị Mai Q số tiền 39.695.500VNĐ đã chiếm đoạt để nộp vào Ngân sách nhà nước.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án và trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử; Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố; Thư ký phiên tòa, đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án thể hiện ngày 21/9/2015 cơ quan điều tra tiếp nhận thông tin có dấu hiệu tội phạm từ cơ quan Thanh tra huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, đến ngày 10/9/2018 mới khởi tố vụ án và khởi tố bị can Nguyễn Thị Mai Q về tội "*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 điều 280 Bộ luật hình sự năm 1999. Như vậy, cơ quan điều tra, truy tố đã vi phạm thời hạn xử lý tin báo về tội phạm quy định tại điều 103 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 (Nay là điều 147 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015).

[2] *Về nội dung vụ án*: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị Mai Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Thị Mai Q là người được phân công làm công tác kế toán của đơn vị sử dụng ngân sách là Trường Trung học cơ sở số 1, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, bị cáo Nguyễn Thị Mai Q, đã thực hiện vượt quá trách nhiệm và quyền hạn của mình được quy định tại Điều 4; Điều 51 và Điều 52 Luật Kế toán. Thực hiện các nghiệp vụ kinh tế tài chính không đúng quy định của pháp luật; lập hồ sơ rút ngân sách không chính xác; không có chứng từ chuẩn chỉ đúng khi rút ngân sách nhà nước. Bị cáo đã chiếm đoạt khoản tiền 39.695.500VNĐ rút thừa từ ngân sách nhà nước để chi tiêu cá nhân, sau đó thực hiện chuyển mục các khoản chi không đúng đối tượng, phản ánh nghiệp vụ tài chính trên chứng từ không đúng; sử dụng ngân sách của năm sau để bù đắp ngân sách năm trước cho đối tượng thụ hưởng, nhằm cân đối quyết toán khoản tiền 39.695.500VNĐ bị cáo chiếm đoạt của ngân sách nhà nước năm 2011 cấp cho đơn vị sử dụng ngân sách là Trường Trung học cơ sở số 1, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra, truy tố thu thập, Tòa án thu thập bổ sung và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xác định: Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mai Q về tội "*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1, Điều 280 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Mai Q là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn và uy tín của cơ quan Nhà nước. Đây là hành vi tham nhũng, xâm phạm đến tài sản của Nhà nước được pháp luật bảo vệ. Gây dư

lượn xấu trên địa bàn huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Bản thân bị cáo Nguyễn Thị Mai Q là người có nhân thân xấu, hiện đang phải chấp hành hình phạt 05 năm tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", bị cáo đã phạm tội vào năm 2012, theo bản án phúc thẩm hình sự số 33/2017/HS-PT ngày 27/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai. Vì vậy, đối với bị cáo Nguyễn Thị Mai Q, cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định và tổng hợp với hình phạt của bản án phúc thẩm hình sự số 33/2017/HS-PT ngày 27/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mai Q phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án, theo qui định tại Điều 56 Bộ luật hình sự, để tiếp tục cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Mai Q đã thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động với gia đình khắc phục hậu quả, hoàn trả toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt nộp vào ngân sách Nhà nước; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; thời điểm phạm tội hoàn thành chiếm đoạt được tài sản vào năm 2012, khi đó bị cáo đang có thai và sinh con vào tháng 3 năm 2012. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo có ông nội Nguyễn Văn Đức là Liệt sĩ; ông ngoại là Nguyễn Văn Quang được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất. Vì vậy, cũng cần coi đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo theo quy định tại các điểm b, g, l, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] *Về việc áp dụng pháp luật có lợi cho bị cáo:* Theo quy định tại khoản 3, Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội. Đối với tội "*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*" quy định tại khoản 1, Điều 355 Bộ luật hình sự năm 2015, so với khoản 1 điều 280 Bộ luật hình sự năm 1999, khung hình phạt của tội phạm này không thay đổi nhưng trị giá tài sản chiếm đoạt ở mức tối đa của khoản 1 điều 355 Bộ luật hình sự năm 2015 có quy định đến dưới 100.000.000VNĐ cao hơn so với khoản 1 điều 280 Bộ luật hình sự năm 1999 là đến dưới 50.000.000VNĐ. Do có sự thay đổi về mức tối đa của giá trị tài sản bị chiếm đoạt giữa 02 Bộ luật, nên khi lượng hình, cần áp dụng các quy định có lợi này để quyết định mức hình phạt cho phù hợp đối với bị cáo Nguyễn Thị Mai Q.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Xét hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo hiện nay rất khó khăn, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 280 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Trong vụ án này, việc để Nguyễn Thị Mai Q lạm dụng quyền hạn của kế toán trong đơn vị sử dụng ngân sách chiếm đoạt số tiền 39.695.500VNĐ của ngân sách nhà nước, có một số cá nhân liên quan gồm:

Đối với bà Phạm Thị C nguyên hiệu trưởng và là chủ tài khoản của Trường Trung học cơ sở số 1, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai: Trong quá trình quản lý, sử

dụng ngân sách, bà Phạm Thị C đã không thực hiện đúng các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách. Ký duyệt các chứng từ chuẩn chi không kiểm tra đối chiếu, thực hiện chi không đúng quy định của Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản hướng dẫn về quản lý và sử dụng ngân sách.

Đối với chị Đặng Thu H là thủ quỹ của cơ quan, nhưng không thực hiện đúng chức trách và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Khi xuất quỹ tạm ứng cho Nguyễn Thị Mai Q không có phiếu chi; không báo cáo chủ tài khoản đối với khoản chi không có chứng từ.

Đối với các cá nhân công tác tại Kho bạc nhà nước huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, gồm: Chị Nguyễn Thị Nguyệt T (Kế toán viên); bà Lê Bích H (Nguyên Kế toán trưởng): ông Hoàng Trọng H (Thời điểm năm 2011 là Phó giám đốc nay là Giám đốc kho bạc nhà nước huyện Bảo Thắng). Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát chi ngân sách Nhà nước năm 2011 đối với đơn vị sử dụng ngân sách là Trường Trung học cơ sở số 1, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai, đã không đúng trách nhiệm theo quy định của thông tư số 79/2003/TT-BTC ngày 13/8/2003 của Bộ tài chính quy định kiểm soát chi đối với các đơn vị sử dụng nguồn ngân sách nhà nước. Khi kiểm tra hồ sơ xin rút ngân sách vào ngày 24/01/2011, chị Nguyễn Thị Nguyệt T đã không kiểm tra, đối chiếu các chứng từ nên không phát hiện việc tăng, giảm tiền lương theo bảng lương đối chiếu nộp tại Kho bạc, quá trình rút ngân sách để xảy ra việc đơn vị sử dụng ngân sách rút vượt khoản chi so với thực tế; quyết toán cân đối hạn mức không đúng mã nội dung kinh tế đề nghị xin rút ngân sách, đơn vị sử dụng ngân sách lấy kinh phí của năm 2012 để chi trả cho người được thụ hưởng kinh phí của năm 2011, nhưng bà Nguyễn Thị Nguyệt T vẫn trình kế toán trưởng và lãnh đạo kho bạc ký duyệt chi. Bà Lê Bích H và ông Hoàng Trọng H, do tin tưởng cấp dưới nên đã ký duyệt chứng từ cho đơn vị sử dụng ngân sách.

Đối với các cá nhân công tác tại Phòng tài chính - Kế hoạch huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai gồm: Anh Vũ Mạnh H (Nguyên là cán bộ chuyên quản) và bà Hoàng Thị Thu T là (Trưởng phòng). Khi thẩm định, xét duyệt quyết toán sử dụng ngân sách năm 2011 và 2012 đối với Trường Trung học cơ sở số 1, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai, ông Vũ Mạnh H và bà Hoàng Thị Thu T đã không thực hiện đúng quy định của Luật ngân sách và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn quản lý ngân sách của Bộ Tài Chính. Quá trình kiểm tra báo cáo tài chính và chứng từ của đơn vị sử dụng ngân sách anh Vũ Mạnh H không thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình chỉ đối chiếu trên bảng báo cáo tổng hợp của nhà trường và số liệu theo dõi cân đối hạn mức kinh phí của kho bạc. Không phát hiện ra việc Nguyễn Thị Mai Q lập báo cáo tài chính xin quyết toán ngân sách không đúng mã nội dung kinh tế so với thực chi, để quyết toán ngân sách năm 2011 và lấy kinh phí của năm 2012 để chi trả cho người được thụ hưởng kinh phí của năm ngân sách 2011. Ký biên bản phê duyệt quyết toán năm ngân sách 2011 và 2012, trong đó có số tiền Nguyễn Thị Mai Q chiếm đoạt là 39.695.500VNĐ của ngân sách Nhà nước. Bà

Hoàng Thị Thu T không trực tiếp thẩm định, xét duyệt quyết toán sử dụng ngân sách mà giao trực tiếp cho ông Vũ Mạnh H thực hiện, nhưng là người có thẩm quyền quyết định việc phê duyệt quyết toán ngân sách nhà nước.

Hành vi của bà Phạm Thị C; chị Đặng Thu H; chị Nguyễn Thị Nguyệt T; bà Lê Bích H; ông Hoàng Trọng H; anh Vũ Mạnh H và bà Hoàng Thị Thu T, trong quá trình thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình dẫn đến đề Nguyễn Thị Mai Q chiếm đoạt của ngân sách Nhà nước số tiền 39.695.500VNĐ có dấu hiệu của tội "*Thiếu thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*" theo quy định tại Điều 285 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 360 Bộ luật hình sự năm 2015 thì "*Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000VNĐ đến dưới 500.000.000VNĐ*" mới bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này, tài sản bị thiệt hại có giá trị dưới 100.000.000VNĐ. Do đó, theo quy định của pháp luật hiện hành thì các cá nhân nêu trên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "*Thiếu thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*". Hành vi của những người này, đến nay đã không còn thời hiệu xử lý vi phạm hành chính, nên cơ quan điều tra đã không xử lý vi phạm hành chính đối với các cá nhân có liên quan. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp, nên không đề cập xử lý trong vụ án này. Tuy nhiên, đối với các cơ quan quản lý các cá nhân có liên quan, Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, kiến nghị như sau:

Kiến nghị với Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai; Ủy ban nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, xem xét kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân công tác tại Kho bạc nhà nước huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai và phòng Tài chính-Kế hoạch huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, sử dụng ngân sách; kiểm soát chi và phê duyệt quyết toán năm ngân sách 2011 và 2012 đối với đơn vị sử dụng ngân sách là Trường Trung học cơ sở số 1, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai, trái quy định của pháp luật.

[5] *Về vật chứng vụ án*: Quá trình điều tra, Bị cáo Nguyễn Thị Mai Q đã tác động gia đình nộp lại số tiền 39.695.500VNĐ đã chiếm đoạt của ngân sách Nhà nước. Ngày 12/12/2018 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã chuyển số tiền đến tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Hội đồng xét xử xét thấy, đây là khoản tiền do bị cáo Nguyễn Thị Mai Q chiếm đoạt vào năm ngân sách 2011 và 2012 của đơn vị sử dụng ngân sách là Trường Trung học cơ sở số 1, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai (*Tiền do phạm tội mà có*). Đến nay, niên độ năm ngân sách 2011 và 2012 đã kết thúc. Do đó, khoản tiền này cần truy thu nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp với Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Thị Mai Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 280; điểm b, g, l, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Khoản 3, Điều 7; khoản 1, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mai Q phạm tội "*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mai Q 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 05 năm tù tại bản án phúc thẩm hình sự số 33/2017/HS-PT ngày 27/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mai Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 06 (Sáu) năm 08 (Tám) tháng tù. Bị cáo Nguyễn Thị Mai Q được khấu trừ thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án phúc thẩm hình sự số 33/2017/HS-PT ngày 27/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, thời gian từ ngày 07/5/2017 đến ngày 18/10/2018 là 01 (Một) năm, 05 (Năm) tháng, 11 (Mười một) ngày.

Bị cáo Nguyễn Thị Mai Q còn phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án còn lại là 05 (Năm) năm, 02 (Hai) tháng, 19 (Mười chín) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam lại bị cáo 18/10/2018.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm b, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1; điểm b, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Thị Mai Q số tiền 39.695.500VNĐ nộp vào ngân sách nhà nước. Xác nhận số tiền truy thu của bị cáo Nguyễn Thị Mai Q đã được nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/12/2018 của Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai*).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mai Q phải chịu 200.000VNĐ (*Hai trăm nghìn đồng*) khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng;
- THA dân sự;
- CA huyện Bảo Thắng; PC 81;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLVNQLQ
- Lưu HS; HSTHA;
- Sở Tư Pháp;

(Đã ký)

Bùi Ngọc Thanh

- Kho bạc nhà nước tỉnh Lào Cai;
- UBND huyện Bảo Thắng;